

Số: 187/2020/QĐST- HNGĐ

Mộc Châu, ngày 18 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị L, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Lê Minh T, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban dân phố thị trấn M - Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Mạnh G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ủy ban dân phố thị trấn M.

+ Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La

+ Chị Ngô Thị K, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tiểu khu 66, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị L và anh Lê Minh T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - a. Về con chung:

Giao các cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 05/7/2010 và cháu Lê Minh T, sinh ngày 01/7/2015 cho chị Ngô Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Ngô Thị L chưa yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

b. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng, theo biên bản thỏa thuận phân chia tài sản trước khi ly hôn lập ngày 25/6/2020 cụ thể như sau:

Giao cho chị Ngô Thị L được quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích 182,5m² đất, thuộc thửa đất số 46a mục đích sử dụng Đất ở đô thị, 46a mục đích sử dụng Đất trồng cây hàng năm khác, tại tờ bản đồ số 30, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 915116, cấp ngày 19 tháng 5 năm 2015 trên đất có nhà và công trình phụ, địa chỉ thửa đất tại Tiểu khu 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.

c. Về vay nợ chung:

Chị Ngô Thị L có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ sau:

- Trả Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn M, huyện M số tiền gốc là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: HM 677 ngày 26 tháng 5 năm 2020.

- Trả cho chị Lê Thị Thùy D số tiền là 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng) và ba chỉ vàng.

- Trả cho chị Ngô Thị K số tiền là 550.000.000đ (năm trăm lăm mươi triệu).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án”.

d. Về án phí: Chị Ngô Thị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Ngô Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0000993 ngày 24 tháng 7 năm 2020. chị Ngô Thị L được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên